

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 53/2023/HS-PT
Ngày: 27-7-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết
Bà Mai Thị Minh Hồng

- Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:
Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2023/TLPT-HS ngày 23/5/2023, do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HS-ST ngày 19/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

*** Các bị cáo kháng cáo:**

1. Trần Văn B, sinh năm 1971; nơi thường trú: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; con ông Trần N Q (đã chết) và con bà Lê Thị K; có vợ là Cao Thị H có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; hiện đang tại ngoại (đã bị tạm giữ từ ngày 30-12-2022 đến ngày 05-01-2023).

2. Phạm Văn C1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/10; con ông: Phạm Văn K (đã chết) và con bà Đoàn Thị L; có vợ là Trịnh Thị T, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; hiện đang tại ngoại (đã bị tạm giữ từ ngày 30-12-2022 đến ngày 05-01-2023).

3. Đinh Văn C (tên gọi khác Đinh Văn K); sinh năm 1973; nơi thường trú: Xóm 2, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo thiên

chúa; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Đinh Văn T và con bà Đinh Thị C (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị H, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; hiện đang tại ngoại (đã bị tạm giữ từ ngày 30-12-2022 đến ngày 05-01-2023).

4. Trần Văn Đ, sinh năm 1966; nơi thường trú: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; con ông: Trần Văn H (đã chết) và con bà Đinh Thị T; có vợ là Phạm Thị L, có 04 con; tiền án, tiền sự: Không có; hiện đang tại ngoại (đã bị tạm giữ từ ngày 30-12-2022 đến ngày 05-01-2023).

*** Các bị cáo không kháng cáo:**

1. Phạm Văn C2, sinh năm 1977; nơi cư trú: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

2. Đinh Văn N, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm 2, xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

3. Lê Quốc K, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 29-12-2022, Trần Văn B gọi điện cho Đinh Văn C rủ C ra chơi coi đám của B thuộc bãi bồi Cồn Ngạn, xã G để đánh bạc ăn tiền, C đồng ý và gọi Đ rủ thêm Trần Văn Đ. Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, có C1 và C2 cùng đến chơi coi đám của B chơi. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, lần lượt có Đ, C và Đinh Văn N đến chơi coi đám của B. Sau đó B cầm bộ bài cũ đưa cho C, Đ, C1, N và C2, bảo các đối tượng đánh bạc. Cả 05 đối tượng ngồi tại chiếu đã trải sẵn dưới nền, thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh liêng ăn tiền với mức độ vào gà 10.000 đồng/ván, tổ cao nhất 100.000 đồng/ván, ai được ăn liêng đồng hoa, sếp thì thu của mỗi người còn lại lần lượt 30.000 đồng và 50.000 đồng. Ai được ăn liêng đồng hoa, sếp thì bỏ ra ngoài chiếu cho B số tiền lần lượt số tiền là 10.000 đồng và 20.000 đồng. B tiếp tục gọi Đ cho Lê Quốc K nhờ mua cho B bộ bài và đồ ăn mang ra đám cho B. Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày K đến mang theo 02 bộ bài sau đó tham gia đánh bạc cùng 05 đối tượng trên. Đến 17 giờ 55 phút cùng ngày, khi C2, C1, Đ, N, C, K đang ngồi đánh bạc ăn tiền

thì bị lực lượng công an huyện Giao Thủy phát hiện bắt quả tang, thu tại chiếu bạc số tiền 4.220.000 đồng, thu trong người các đối tượng số tiền 14.090.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân màu xanh; 07 Điện thoại di động, 04 xe máy các loại và các vật chứng khác.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chòi coi đằm của B, thu giữ 03 bộ bài tú lơ khơ gồm 01 bộ bài màu đỏ chưa qua sử dụng, 02 bộ bài màu xanh và 01 bộ bài màu đỏ đã qua sử dụng, thu dưới chiếu nơi các đối tượng ngồi đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận hành vi đánh bạc ăn tiền của mình như trên và xác định: Số tiền thu tại chiếu bạc là 4.220.000 đồng, thu trên người các đối tượng số tiền 14.090.000 đồng. Trần Văn B khai nhận việc các đối tượng đánh bạc tại chòi coi đằm của B do B khởi xướng, B chuẩn bị bài tú lơ khơ và nước uống cho các đối tượng đánh bạc mục đích thu tiền hồ. Khi bị bắt quả tang, B bị thu giữ số tiền 4.100.000 đồng không sử dụng vào đánh bạc; C1 khai nhận có khoảng 5.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Công bỏ trước ra 400.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Công đang thắng, bị thu giữ hết số tiền dưới chiếu bạc và 4.970.000 đồng trong người sử dụng để đánh bạc. Đinh Văn C khai nhận có 2.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc. C bỏ ra trước hơn 1.500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, bị thu giữ hết số tiền dưới chiếu bạc và số tiền 500.000 đồng trong người sử dụng để đánh bạc. Ngoài ra C khai nhận số tiền 1.000.000 đồng Công an thu giữ dưới chiếu khi khám xét khẩn cấp là của C sử dụng để đánh bạc; C2 khai nhận có 1.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Công đang thắng, bị thu giữ số tiền dưới chiếu và 1.500.000 đồng để trong người sử dụng để đánh bạc. Đinh Văn N khai nhận có 1.470.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang bị thu giữ hết số tiền trên dưới chiếu bạc; Trần Văn Đ khai nhận mang theo số tiền là 2.310.000 đồng, trong đó sử dụng 1.310.000 đồng để đánh bạc. Đ bỏ ra trước 300.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang, Đ đang thắng, bị thu giữ hết số tiền dưới chiếu bạc và 2.010.000 đồng Đ trong người, trong đó có 1.010.000 sử dụng để đánh bạc; Lê Quốc K khai nhận có 1.100.000 đồng sử dụng để đánh bạc, bỏ ra 90.000 đồng chơi trước. Khi bị bắt quả tang, bị thu giữ hết số tiền dưới chiếu bạc và 1.010.000 đồng trong người sử dụng để đánh bạc.

Từ nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HS-ST ngày 19/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn B, C1, Đinh Văn C (tên gọi khác Đinh Văn K), C2, Đinh Văn N, Trần Văn Đ, Lê Quốc K phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo B)

Xử phạt bị cáo Trần Văn B, C1, Đinh Văn C (tên gọi khác Đinh Văn K), Trần Văn Đ, mỗi bị cáo 09 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (các bị cáo đều đã bị bắt tạm giữ từ ngày 30-12-2022 đến ngày 05-01-2023).

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS;

Xử phạt bị cáo C2, Đinh Văn N, mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án (Các bị cáo đều đã bị bắt tạm giữ từ ngày 30-12-2022 đến ngày 05-01-2023).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS; Xử phạt bị cáo Lê Quốc K 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

- Ngày 25-4-2023, các bị cáo Trần Văn B, C1, Đinh Văn C (tức Đinh Văn K), Trần Văn Đ đến Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy nộp đơn kháng cáo đều cùng nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét các bị cáo phạm tội lần đầu có hoàn C gia đình khó khăn, cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Các bị cáo Trần Văn B, C1, Đinh Văn C (tức Đinh Văn K), Trần Văn Đ đều giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, đều xác định đã bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo đều xuất trình đơn có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện các bị cáo phạm tội lần đầu, hiểu biết pháp luật hạn chế, phạm tội do bột thiếu hiểu biết, đều có hoàn C gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

+ Đại diện VKSND tỉnh Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày kết luận về vụ án:

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy, cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều xuất trình đơn thể hiện hoàn C gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1

Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt: Giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn B, C1, Đinh Văn C (tức Đinh Văn K), Trần Văn Đ nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo đều làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Khoảng 17 giờ 55 phút ngày 29-12-2022, tại chòi coi đằm của Trần Văn B ở bãi bồi Cồn Ngạn - xã G, Công an huyện Giao Thủy phát hiện bắt quả tang có 06 đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức đánh liêng ăn tiền gồm C1, Đinh Văn C, C2, Đinh Văn N, Trần Văn Đ và Lê Quốc K; thu giữ số tiền 14.210.000 đồng các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc và các vật chứng khác có liên quan đến hành vi đánh bạc.

Hành vi của C1, Đinh Văn C, C2, Đinh Văn N, Trần Văn Đ, Lê Quốc K đã bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp lý.

Bị cáo Trần Văn B không tham gia đánh bạc, nhưng đồng ý để các đối tượng đánh bạc tại nhà, cung cấp bộ bài tú lơ khơ và thu tiền hồ để chiếm hưởng, nên cũng bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS với vai trò đồng phạm, là có căn cứ pháp lý.

Trên cơ sở xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, số tiền các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc không lớn, nhận thấy các bị cáo trong vụ án thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng, đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS; tại cấp phúc thẩm các bị cáo đều có đơn xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện các bị cáo phạm tội lần đầu, hiểu biết pháp luật hạn chế, phạm tội do bồng bột thiếu hiểu biết, đều có hoàn C gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình - đây là tình tiết giảm nhẹ mới

được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; đối chiếu với các quy định của pháp luật và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có đủ điều kiện chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo, ở tại nơi cư trú dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, tự cải tạo lao động để khắc phục sửa chữa sai phạm.

Như vậy mới tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm mà Đảng và Nhà nước đã đề ra đồng thời cũng thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội đã biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân.

[3] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn B, C1, Đinh Văn C (tức Đinh Văn K), Trần Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn B 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Bị cáo B đã bị tạm giữ từ ngày 30-12-2022 đến ngày 05-01-2023).

- Bị cáo C1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Bị cáo C1 đã bị tạm giữ từ ngày 30-12-2022 đến ngày 05-01-2023).

- Bị cáo Đinh Văn C (tức Đinh Văn K) 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Bị cáo C đã bị tạm giữ từ ngày 30-12-2022 đến ngày 05-01-2023).

- Bị cáo Trần Văn Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Bị cáo Đ đã bị tạm giữ từ ngày 30-12-2022 đến ngày 05-01-2023).

2.2. Giao các bị cáo Trần Văn B, C1, Trần Văn Đ cho UBND xã G - huyện Giao Thủy; bị cáo Đinh Văn C (tức Đinh Văn K) cho UBND xã Giao Lạc - huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Án phí phúc thẩm hình sự: Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo - kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- CA-VKSND-TA huyện Giao Thủy;
- Chi cục THA dân sự huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao An;
- UBND xã Giao Lạc;
- Các bị cáo
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Mai Hương